

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th;** Sinh ngày 03/01/1990

Nơi cư trú: Xóm Tr, xã Phú L, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình.

**Bị đơn: Anh Bùi Văn Tr;** Sinh ngày 07/6/1981

Nơi cư trú: Xóm M, xã Bắc ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn Tr

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn Tr thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị Ch; sinh ngày 14/3/2009 và cháu Bùi Ánh T; sinh ngày 12/10/2010 cho đến khi cháu Ch và cháu T đủ 18 tuổi. Anh Tr chưa yêu cầu chị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu

Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5 Về án phí: Chị Bùi Thị Th tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003905 ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph. Trả lại cho chị Th 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hòa Bình
- Các đương sự
- VKSND huyện Cao Ph
- Chi cục THA H. Cao Ph
- UBND xã Bắc Ph
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Hiền**

